TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ X** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 27-5-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Huy;

2. Bà Huỳnh Thị Thùy Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Nguyễn Hoàn K, sinh năm 1998; tại X – An Giang; nơi cư trú: tổ 23, khóm Q, phường Cp, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Minh và bà Trần Thị Thanh Lan (chết);

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2020 cho đến nay, có mặt.

- Nguyễn Văn X, sinh năm 1995; tại X – An Giang; nơi cư trú: tổ 14, khóm Q, phường Cp, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông NVT (đã chết) và bà NTKL; vợ NTTH, sinh năm 1997, có 01 người con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2020 cho đến nay, có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Cao Hoài P, sinh năm 1988, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1993, vắng mặt;

- Ông Tạ Bá U, sinh năm 2000, vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1978, vắng mặt;

- Bà Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1987, vắng mặt;

- Bà Nguyễn Ngọc I, sinh năm 1985, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/8/2020, Công an thành phố Châu Đốc kiểm tra tiệm game bắn cá *"N"* (thuộc tổ 14, Khóm 3, phường Cp, thành phố X), phát hiện, bắt quả tang, Nguyễn Hoàn Toàn có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Toàn khai ma túy đá do bạn của Toàn tên Nguyễn Văn Thủ mua, cất giấu đã bán lại cho Tạ Bá U và Nguyễn Văn D còn lại cất giấu, cùng sử dụng bị bắt quả tang,

Vật chứng thu giữ: 05 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng.

Kết luận giám định số 200/KLGT-PC09 ngày 11/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định: Mẫu M, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2441 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X khởi tố, tạm giam Toàn và Thủ để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 06/5/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàn K, Nguyễn Văn X về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Trong đó bị can Nguyễn Hoàn K theo điểm b khoản 2 Điều 251; bị can Nguyễn Văn X theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tộ quả tang, kết luận giám định số 200/KLGT-PC09(MT) ngày 11/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, lời khai của những người làm chứng. Bên cạnh đó còn phù hợp với những chứng khác được Cơ quan điều tra thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Từ các căn cứ nêu trên, có cơ sở xác định, bị cáo Toàn đã có hành vi hai lần mua bán trái phép chất ma túy, mỗi lần cho 01 người (Tạ Bá U và Nguyễn Văn D), với khối lượng 0,2441 gam loại Methamphetamine. Nguyễn Văn Thủ giúp sức Toàn mua ma túy sử dụng và bán cho Phú.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận

thức rõ hành vi mua và bán ma túy là vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo Toàn đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" với tình tiết "phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Thủ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa và lời buộc tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện làm suy giảm và tàn phá sức khỏe, đồng thời cũng là tác nhân trực tiếp làm thoái hoá nhân cách, rối loạn hành vi dẫn đến lối sống buông thả, dễ vi phạm pháp luật cho người sử dụng. Do đó, tệ nạn ma tuý được xem là nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội.

Các bị cáo đang ở độ tuổi lao động, đáng lẽ, các bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình, nhưng không làm thế các bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về đồng phạm, đây là một vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nhưng cần phân hóa vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt. Trong đó, đối với bị cáo Nguyễn Hoàn K là người thực hành, trực tiếp đưa tiền cho X, để mua ma túy sử dụng. Khi có ma túy, bị cáo cùng với X sử dụng một phần, còn lại bị cáo trực tiếp bán cho Nguyễn Văn D 01 lần, Tạ Bá U 01 lần, lấy 200.000 đồng, chơi game bắn cá thua hết. Đối với bị cáo Nguyễn Văn X, tham gia vụ án với vai trò là người thực hành giúp sức cho K bán ma túy bằng việc nhận tiền của U, đưa lại cho K và kêu K giao bán ma túy cho U.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đối với các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, các bị cáo là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Toàn, quá trình điều tra đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội đối với lần mua bán ma túy trước đó. Bị cáo Toàn có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng nằm trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Toàn từ 04 đến 06 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thủ từ 02 đến 03 năm tù.

Cùng về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Hoàn K từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng.

Đối với bị cáo X có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không nghề nghiệp ổn định và tham gia vụ án với vai trò là người thực hành giúp sức, không hưởng lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về áp dụng biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàn K có trách nhiệm giao nộp số tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng, sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã thu giữ trong vụ án.

Đối với lời khai của bị cáo X về việc mua ma túy của người thanh niên không rõ lai lịch, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn D, Tạ Bá U có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính; Nguyễn Thị Kim N (chủ tiệm game bắn cá), không biết K, X mua bán ma túy trong tiệm game, tuy không xử lý, nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, những

người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa,

Bị cáo K, X, cùng khai nhận: Bản thân các bị cáo nghiện ma túy, Ngày 05/8/2020, K đưa tiền cho X đi mua ma túy của người thanh niên (không rõ họ, tên; tại phường Núi Sam, thành phố X), giá 1.800.000 đồng, đem về phân lẻ cùng sử dụng và bán lại cho Nguyễn Văn D 01 lần, giá 100.000 đồng; Tạ Bá U 01 lần, giá 200.000 đồng; số còn lại bị bắt quả tang, thu giữ. Bên cạnh đó, bị cáo X thừa nhận trực tiếp mua, phân lẻ ma túy để sử dụng cùng với K, không bán ma túy cho D nhưng có nhận tiền 200.000 đồng của U để giúp K bán ma túy cho U.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai của những người làm chứng Nguyễn Văn D, Tạ Bá U, Cao Hoàng P. Cụ thể: D có mua ma túy của K 01 lần, giá 100.000 đồng (còn nợ tiền); Tạ Bá U khai: U mua ma túy của K 01 lần giá 200.000 đồng, khi mua, U đưa tiền cho X để giao lại cho K.

Ngoài ra, diễn biến, nội dung của vụ án và hành vi mà các bị cáo đã thực hiện còn phù hợp với các nguồn chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa như Kết luận giám định và những chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự, thủ tục luật định đã chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo.

Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Hoàn K đã có hành vi 02 lần mua bán trái phép chất ma túy, mỗi lần cho 01 người (Nguyễn Văn D và Tạ Bá U), bị bắt quả tang, thu giữ 0,2441 gam Methamphetamine; Nguyễn Văn X giúp sức Nguyễn Hoàn K mua ma túy sử dụng và bán cho Tạ Bá U như cáo trạng đã truy tố.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Toàn đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" với tình tiết "phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Thủ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm móng làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tạo

điều kiện để các bị cáo nhận thức sâu sắc hơn về hành vi đã thực hiện, phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[4] Đồng phạm:

Đây là một vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nhưng cần phân hóa vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt. Trong đó, đối với bị cáo Nguyễn Hoàn K là người thực hành, trực tiếp đưa tiền cho X, để mua ma túy sử dụng. Khi có ma túy, bị cáo cùng với X sử dụng một phần, còn lại bị cáo trực tiếp bán cho Nguyễn Văn D 01 lần, Tạ Bá U 01 lần, lấy 200.000 đồng, chơi game bắn cá thua hết. Đối với bị cáo Nguyễn Văn X, tham gia vụ án với vai trò là người thực hành giúp sức cho K bán ma túy bằng việc nhận tiền của U, đưa lại cho K và kêu K giao bán ma túy cho U, nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo K nặng hơn bị cáo X.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, các bị cáo là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Toàn, quá trình điều tra đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội đối với lần mua bán ma túy trước đó. Bị cáo Toàn có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng nằm trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự nên có xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Hình phạt bổ sung:

Áp dụng hình phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Hoàn Toàn như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

Đối với bị cáo X có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không nghề nghiệp ổn định và tham gia vụ án với vai trò là người thực hành giúp sức, không hưởng lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Biện pháp tư pháp:

Khi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Hoàn K có thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng, do đó buộc bị cáo trách nhiệm giao nộp số tiền thu lợi bất chính, sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) gói niêm phong vụ số 200/KLGT-PC09(MT) ngày 11/9/2020 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

thành phố X, tỉnh An Giang, các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Trần Phương Chúng, là vật cấm lưu hành, xét tịch tiêu hủy.

[9] Những vấn đề khác:

Đối với lời khai của bị cáo X về việc mua ma túy của người thanh niên không rõ lai lịch, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn D, Tạ Bá U có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính; Nguyễn Thị Kim N (chủ tiệm game bắn cá), không biết K, X mua bán ma túy trong tiệm game, tuy không xử lý, nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

[10] Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Hoàn K, Nguyễn Văn X phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Căn cứ điểm b khoản 2, 5 Điều 251, các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàn K: 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo K được tính kể từ ngày 27/10/2020 (*ngày hai mươi bảy, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Hoàn K 10.000.000 (mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, các điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn X: 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo X được tính kể từ ngày 27/10/2020 *(ngày hai mươi bảy, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi)*.

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 gói niêm phong vụ số 200/KLGT-PC09(MT) ngày 11/9/2020 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố X, tỉnh An Giang, các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Trần Phương Chúng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự X).

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàn K giao nộp số tiền thu lợi bất chính 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàn K, Nguyễn Văn X, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Quang Chân